

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05/CT-TTg CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm/ Kết quả | Ghi chú |
|--------------------------|---|---|--|---|--|
| CÔNG AN THÀNH PHỐ | | | | | |
| 1 | Tổ chức quán triệt đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Văn bản chỉ đạo | Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-TCTTKĐA ngày 14/03/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2023. |
| 2 | Đưa ra mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể triển khai quyết liệt, thực hiện hiệu quả Đề án 06 để đạt được các mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Kế hoạch phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian | Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-TCTTKĐA ngày 14/03/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2023. |
| 3 | Kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kết luận số 999-KL/TU ngày 12/5/2023 của Ban Thường vụ | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Từ tháng 05/2023 và thực hiện thường xuyên | Kết quả kiểm tra | |

| | | | | | |
|---|---|--|------------------------|---|---|
| | Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh | | | | |
| 4 | Triển khai công tác kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở | Các phòng, ban, ngành | Thực hiện thường xuyên | Văn bản chỉ đạo | |
| 5 | Chỉ đạo tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an | Trung tâm Y tế thành phố; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID | Công văn số 2579/UBND-CNTT ngày 26/10/2022 về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư, cấp Căn cước công dân, Định danh điện tử và thực hiện Đề án 06/CP |
| 6 | Nghiên cứu, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác CSDL quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử để dần thay các loại giấy tờ công dân, trước mắt là việc thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy từ ngày 01/01/2023 | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Giúp người dân dễ dàng thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính với cơ quan, doanh nghiệp... | Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 735/UBND-NC ngày 29/3/2023 về thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy |
| 7 | Tham mưu việc chỉ đạo các cơ quan, tổ chức không yêu cầu xác nhận chứng minh thư nhân dân 9 số trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Người dân chỉ phải mang 01 loại giấy tờ | Công văn số 2579/UBND-CNTT ngày 26/10/2022 về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư, cấp Căn cước công dân, Định danh điện tử và thực hiện Đề án 06/CP; |

| | | | | | |
|----|---|---|------------------------|--|--|
| | | | | | Công văn số 335/UBND-NC ngày 15/2/2023 về triển khai thực hiện các quy định của Luật Cư trú năm 2020 |
| 8 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử bằng nhiều hình thức. | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | | |
| 9 | Thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin trong Cơ sở DLQG về DC đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành. Phối hợp các phòng, ban, ngành, đoàn thể bổ sung thông tin và làm sạch dữ liệu (<i>Thông tin người lao động, đối tượng an sinh xã hội, dữ liệu tư pháp, các Hội, Đoàn thể..</i>). | Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” | |
| 10 | Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho công dân đủ điều kiện và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử. | Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, phường, tổ CTTKĐA cấp xã, Tổ CNSCĐ và ĐA06 thôn, ấp, KP | Thực hiện thường xuyên | Hoàn thành cấp thẻ căn cước công dân gắn chip cho người dân đủ điều kiện | |

| | | | | | |
|----|--|--|------------------------|-------------------------------|--|
| 11 | Kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã. | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Hoàn thành việc kiểm tra ANAT | |
| 12 | Xác thực dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Trong năm 2023 | Dữ liệu xác thực | |
| 13 | Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng...trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân (khi có yêu cầu) để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến. | Toà án nhân dân thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Trong năm 2023 | | |
| 14 | Xây dựng phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Trong năm 2023 | Văn bản chỉ đạo | |
| 15 | Tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử tại địa phương phục | Các phòng, ban, ngành; UBND các | Trong năm 2023 | Văn bản chỉ đạo | |

| | | | | | |
|---|---|--|------------------------|--|--|
| | vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trên địa bàn trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử | phường-xã, các tổ chức, doanh nghiệp | | | |
| VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND THÀNH PHỐ | | | | | |
| 16 | Người đứng đầu các đơn vị, địa phương vào cuộc. Có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho cấp cơ phòng. | Công an thành phố, Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, kết quả kiểm tra | |
| 17 | Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hoá thủ tục hành chính kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành để cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt là lĩnh vực Tư pháp và Tài nguyên môi trường) để nâng cao chất lượng. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người thực hiện | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Tháng 7/2023 | Tiết kiệm thời gian của người dân, nâng cao chất lượng phục vụ người dân | |
| 18 | Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của thành phố. | Công an thành phố | Thực hiện thường xuyên | | |

| | | | | | |
|----------------------|---|---|--|--------------------------------|--|
| 19 | Bố trí hệ thống trang thiết bị (máy scan, máy tính,...) để số hoá dữ liệu. | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Tháng 6/2023 | | |
| 20 | Triển khai dịch vụ công liên thông thủ tục hành chính đối với đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. | Phòng Tư Pháp, Công an thành phố, BHXH thành phố | Tháng 6/2023 | Văn bản thực hiện | |
| PHÒNG TƯ PHÁP | | | | | |
| 21 | Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; triển khai đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC, ngày 09/11/2022 và nhập dữ liệu từ sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp | Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các phường-xã | Hoàn thành nhập dữ liệu hộ tịch đang có từ sổ hộ tịch trước ngày 15/7/2023 | Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” | Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 143/KH-UBND ngày 19/5/2023 về việc kế hoạch cao điểm nhập dữ liệu số hộ tịch vào hệ thống điện tử trên phần nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thành phố Đồng Xoài |
| 22 | Rà soát các văn bản pháp luật về triển khai Đề án 06/CP để đề nghị sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục, lĩnh vực có liên quan. | Các phòng, ngành có liên quan | Trong tháng 6/2023 | Văn bản thực hiện | |

| PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH | | | | | |
|-----------------------------------|---|---|----------------------|---|--|
| 23 | Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Trước ngày 30/6/2023 | Có kinh phí triển khai Đề án | |
| 24 | Trình HĐND tỉnh chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Trước ngày 30/6/2023 | Người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công | |
| 25 | Đẩy mạnh việc cập nhật, làm sạch dữ liệu của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phục vụ việc kết nối, chia sẻ, xây dựng Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài Nhà nước (hoàn thành trong tháng 3/2023). | | | | |
| 26 | Bố trí kinh phí cho dự án nâng cấp hệ thống CSDLQG về DC đảm bảo thực hiện các nội dung của Đề án 06 năm 2023 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ. | Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an thành phố, UBND các phường-xã | Trước 30/6/2023 | | |
| PHÒNG NỘI VỤ | | | | | |
| 27 | Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Tháng 06/2023 | Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng phục vụ triển khai Đề án; môi trường làm việc minh bạch, được người dân | Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám. Tăng |

| | | | | | |
|----|--|---|------------------------|--|--|
| | thức, lễ lới làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết TTHC | | | tin tưởng | cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lễ lới làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết TTHC |
| 28 | Nghiên cứu, đánh giá kiện toàn về mô hình, nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng CNTT, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến | Công an thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin | Tháng 06/2023 | Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ triển khai Đề án | Nghiên cứu, đánh giá kiện toàn về mô hình, nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng CNTT, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến |
| 29 | Khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo tránh trùng lặp nhiều thông tin để phục vụ quản lý cán bộ công chức, viên chức của cơ quan nhà nước các cấp; Hướng | Công an thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin; các phòng, ban, ngành, đơn vị liên | Thực hiện thường xuyên | | |

| | | | | | |
|---|--|---|---|--|--|
| | dẫn công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06. | quan, Ủy ban nhân dân các phường-xã | | | |
| 30 | Số hóa dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức | Các đơn vị chức năng Sở Nội vụ; Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các các các phường-xã | Tháng 12/2023 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức | |
| 31 | Thanh tra công vụ gắn với kiểm tra cải cách hành chính và đảm bảo thực hiện bỏ SHK, STT | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Văn bản triển khai, kết quả thanh tra, xử lý | |
| 32 | Đề xuất cắt giảm bộ phận tiếp dân trực tiếp để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Trong năm 2023 | Văn bản triển khai | |
| PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | | | | | |
| 33 | Đẩy mạnh cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an sinh xã hội; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn | Công an thành phố; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các phường-xã | Hoàn thành trước ngày 30/6/2023 và duy trì thực hiện thường xuyên | Chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt | |
| 34 | Số hóa, làm sạch dữ liệu các đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội. Thực hiện nhập thông tin người lao động trên | Công an thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố | Tháng 7/2023 | Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” | |

| | | | | | |
|-----------------------|---|---|--|---|--|
| | Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | | | | |
| 35 | Đẩy nhanh tiến độ tập hợp CSDL người có công để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không để người dân phải cung cấp Quyết định giấy về người có công để thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng | UBND các các phường-xã | Trước 30/6/2023 | Văn bản triển khai | |
| TRUNG TÂM Y TẾ | | | | | |
| 36 | Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế trong, khám chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID đảm bảo thực hiện 100% trên địa bàn tỉnh. | Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; BHXH thành phố; UBND các phường-xã | Triển khai tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; duy trì thực hiện thường xuyên | Người dân chỉ phải mang 01 loại giấy tờ | Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-TCTTKĐA ngày 14/03/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2023. |
| 37 | Triển khai thực hiện thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Phòng Văn hóa và Thông tin; NHNN chi nhánh tỉnh; UBND các phường-xã | Triển khai tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; duy trì thực hiện thường xuyên | Thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt | |
| 38 | Chỉ đạo cơ sở y tế, bệnh viện tuyên truyền, hướng dẫn bệnh nhân thực hiện khai báo lưu trú trên ứng dụng VNeID | Công an thành phố | Triển khai tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; duy trì thực hiện thường xuyên | | |
| 39 | Tiếp tục chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp với UBND các xã, phường thực | Công an thành phố, UBND các | Thực hiện thường xuyên | | |

| | | | | | |
|----------------------------------|--|--|---|---|--|
| | hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm chính xác, đúng quy định của pháp luật. | phường-xã | | | |
| 40 | Chỉ đạo các cơ sở y tế cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm y tế theo quy định; kết nối, liên thông dữ liệu kết quả khám sức khỏe người lái xe lên cổng giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo Hướng dẫn số 874/BYT ngày 23/2/2023 của Bộ Y tế để thực hiện dịch vụ cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe. | Phòng Văn hóa và Thông tin; BHXH thành phố; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | | |
| 41 | Chủ động cập nhật văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Y tế có liên quan đến Đề án 06 để thực hiện kịp thời, đề xuất những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định. | UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | | |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | | | | | |
| 42 | Triển khai thực hiện thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, đào tạo | Phòng Văn hóa và Thông tin | Triển khai tại 100% cơ sở giáo dục xong trước 15/6/2023; duy trì thực hiện thường xuyên | Thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt | |

| | | | | | |
|-----------------------------------|---|---|------------------------|---|--|
| 43 | Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 1, 2 để giải quyết thủ tục hành chính, thông báo lưu trú. | Công an thành phố | Thực hiện thường xuyên | 100% đối tượng đủ điều kiện đều có tài khoản định danh mức 1, 2 | |
| PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN | | | | | |
| 44 | Phối hợp Sở Thông tin truyền thông đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Tháng 06/2023 | Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được bảo đảm an ninh, an toàn thông tin | |
| 45 | Phối hợp Sở Thông tin truyền thông nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT- THH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết | Sở Thông tin Truyền thông | Tháng 06/2023 | Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối với CSDL quốc gia về dân cư | |

| | | | | | |
|----|--|---|---|--|--|
| | TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ | | | | |
| 46 | Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Theo tiến độ của Nghị quyết số 50/Nq-CP ngày 08/4/2022 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 | Dữ liệu điện tử | |
| 47 | Tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận một cửa các cấp, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Nâng cao kỹ năng số và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến | |
| 48 | Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 100% | |

| | | | | | |
|--|---|---|--|-----------------------|--|
| 49 | Đôn đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông kết nối Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chuẩn hóa lại thông tin thuê bao sau khi đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; có giải pháp hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS thông báo cho người dân, doanh nghiệp đối với một số nội dung triển khai Đề án 06, như: Thông báo các trạng thái hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi tin nhắn cho công dân phục vụ triển khai ứng dụng VNeID và một số nội dung khác thuộc Đề án 06 | | (hoàn thành trong tháng 6/2023). | | |
| 50 | Hướng dẫn các Phòng, ngành, địa phương trong việc áp dụng xác thực chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông | | (thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông). | | |
| 51 | Hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung để các cơ phòng, ngành kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến. | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Tháng 6/2023 | | |
| ĐÀI TRUYỀN THANH VÀ TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ | | | | | |
| 52 | Tích cực thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy | Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Các video, ấn phẩm... | |

| | | | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|--|--|
| | được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức. Tạo mã QR Code để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh và dịch vụ công. | | | | |
| PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | | | | | |
| 53 | Đẩy mạnh triển khai, tuyên truyền các dịch vụ công thiết yếu đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường bảo đảm thực hiện chuẩn hoá, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | Công an thành phố, Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng, ban, ngành; UBND các phường-xã | Thực hiện thường xuyên | Văn bản hướng dẫn, poster | |
| 54 | Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất) | Các đơn vị chức năng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thực hiện thường xuyên | Khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác nghiệp vụ của ngành và làm giàu dữ liệu dân cư | |
| THANH TRA THÀNH PHỐ | | | | | |
| 55 | Tiến hành số hóa dữ liệu chuyên ngành phục vụ xây dựng CSDLQG về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập | Các đơn vị chức năng Tổng Thanh tra Chính phủ; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các phường-xã | Tháng 12/2023 | Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản, thu nhập | |

| | | | | | |
|--|---|--|---------------|---|--|
| | | | | gia về quản lý tài sản, thu nhập | |
| CHI CỤC THUẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI - ĐỒNG PHÚ | | | | | |
| 56 | Tiến hành số hóa dữ liệu chuyên ngành phục vụ xây dựng CSDL về thuế | Các đơn vị chức năng Tổng Cục Thuế - Bộ Tài chính; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 12/2023 | Cơ sở dữ liệu thuế | |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ | | | | | |
| 57 | Tiến hành số hóa dữ liệu chuyên ngành phục vụ xây dựng CSDL chuyên ngành | Các đơn vị chức năng Tòa án nhân dân tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các phường-xã | Tháng 12/2023 | Cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án | |
| 58 | Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân (khi có yêu cầu) để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến | Các đơn vị chức năng Tòa án nhân dân tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các phường-xã | Tháng 12/2023 | | |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ | | | | | |
| 59 | Tiến hành số hóa dữ liệu chuyên ngành phục vụ xây dựng CSDL chuyên ngành | Các đơn vị chức năng Viện kiểm sát | Tháng 12/2023 | Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết | |

| | | | | | |
|---|--|---|------------------------|---|--|
| | | nhân dân tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các phường-xã | | định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; | |
| CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH; UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG | | | | | |
| 60 | Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa | Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thành phố | Tháng 06/2023 | Thông tin phải khai báo trên mẫu đơn tờ khai điện tử được cắt giảm tối thiểu 20% | |
| 61 | Quán triệt toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lượng lượng vũ trang nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án 06 và thực hiện DVC trực tuyến, tuyên truyền người dân sử dụng DVC và sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập DVC Quốc gia. | Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; các địa phương | Thực hiện thường xuyên | Công dân số | |
| 62 | Rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (tại Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ- TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) | Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thành phố | Tháng 06/2023 | Dịch vụ công đáp ứng tối thiểu 90% mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức | Các phòng, ban, ngành được giao tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg |
| 63 | Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp | Các phòng, ban, ngành | Tháng 06/2023 | Quyết định phê duyệt Phương án | Văn phòng UBND thành phố (chỉ đạo TTPVHCC); UBND các xã, phường (chỉ |

| | | | | | |
|----|--|---|--|---|------------------------------|
| | theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn | | | | đạo Bộ phận Một cửa các cấp) |
| 64 | Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm | Phòng Văn hóa và Thông tin | Tháng 09/2023 | Dịch vụ công đáp ứng tối thiểu 90% mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức | |
| 65 | Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư | Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin | Thực hiện thường xuyên | Thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến | |
| 66 | Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính | Phòng Văn hóa và Thông tin | Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg | Kết nối, đồng bộ dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg | |
| 67 | Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người | Phòng Văn hóa và Thông tin | Thực hiện thường xuyên | Nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp | |

| | | | | | |
|----|---|-------------------|------------------------|-----------------|---|
| | dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người DTTS, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số | | | | |
| 68 | Quán triệt, chỉ đạo cụ thể các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú | Công an thành phố | Thực hiện thường xuyên | Văn bản chỉ đạo | Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 735/UBND-NC ngày 29/3/2023 về thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy |

N